TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1750/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Nhất Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bùi Diệu Huệ.
2. Bà Lê Thị Tý.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Minh Tiện – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1125/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2022, về việc "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 395/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 342/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hoài M, sinh năm: 1991;

Thường trú: đường T, khu phố B, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; (Có đơn xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1994;

Thường trú: đường H, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: đường T, khu phố B, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn của bà Lê Thị Hoài M và bản tự khai của đương sự tại Tòa án cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn bà Lê Thị Hoài M trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn H kết hôn với nhau theo giấy chứng nhận kết hôn số 108 do Ủy ban nhân dân phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/12/2015. Cuộc sống vợ chồng bà hạnh phúc được một thời gian. Tuy nhiên sau đó giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên gây gỗ và không thống nhất được cách giải quyết. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do hai vợ chồng bất đồng quan điểm kéo dài, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, tình cảm cả hai không hòa hợp,

vợ chồng không còn yêu thương nhau, chồng không chung thủy, vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

+Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Lê Minh P, sinh ngày 08/01/2019, bà M yêu cầu trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Lê Minh P, không yêu cầu cấp dưỡng

+Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung: bà Lê Thị Hoài M khai không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H: bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án, vắng mặt không rõ lý do và không có văn bản ghi nhận ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị Hoài M có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn H vắng mặt không rõ lý do.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hoài M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: bà Lê Thị Hoài M có yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn H cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn là bà Lê Thị Hoài M có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng ông Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] *Về nội dung:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 108 do Ủy ban nhân dân phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/12/2015, cùng lời khai của bà Lê Thị Hoài M về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, nên có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà Lê Thị Hoài M và ông Nguyễn Văn H là hôn nhân hợp pháp.

Bà Lê Thị Hoài M có yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H vì giữa bà và ông H trong quá trình sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm kéo dài, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, tình cảm cả hai không hòa hợp, vợ chồng không còn yêu thương nhau, vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng. Đối với ông Nguyễn Văn H, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông đến Tòa để làm việc

nhưng ông không đến Tòa và không có ý kiến gì về yêu cầu của bà Lê Thị Hoài M.

Như vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng trong quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Hoài M và ông Nguyễn Văn H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, đồng thời ông H cũng không có ý kiến gì về yêu cầu và những nội dung mà bà M đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nên việc bà M yêu cầu được ly hôn với ông H là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Lê Minh P, sinh ngày 08/01/2019, hiện nay đang sống với bà M, do đó, Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Nguyễn Lê Minh P. Ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung: bà Lê Thị Hoài M khai không có.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Hoài M phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Đề nghị của đại diệnViện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp với quy định của pháp luật nên thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Hoài M đối với ông Nguyễn Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 108 do Ủy ban nhân dân phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/12/2015 không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Lê Minh P, sinh ngày 08/01/2019. Giao trẻ Nguyễn Lê Minh P cho bà Lê Thị Hoài M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, việc nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

4. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung: Bà Lê Thị Hoài M khai không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị Hoài M phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà M đã nộp theo biên lai thu số 0034553 ngày 14/07/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Hoài M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND quận Bình Tân;
-TAND, VKSND TP.HCM;
-CCTHADS quận Bình Tân;
-Các đương sự;
-Nơi đăng ký kết hôn;
-Lưu văn thư, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Nhất Bình